

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2020/HS-PT

Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thanh T, sinh năm 1978 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 701, Khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn R và bà Đỗ Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1982; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 12/12/2018, bị Công an huyện G xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (nộp phạt xong ngày 14/12/2018); bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th và bà Đào Thị Ngọc L; con: có 01 người con sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15 tháng 3 năm 2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu (nộp phạt ngày 28/7/2020); bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Ngọc H : Bà Phan Thị Hồng H là Luật sư - Văn phòng luật sư Võ Tấn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H có tiền sự về hành vi đánh bạc. Vào khoảng 21 giờ ngày 04/12/2019, tại nhà ông Huỳnh Văn L thuộc ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, T làm cái lắc tài xỉu và đặt gói thuốc lá trước mặt quy ước bên tay phải của T là cửa tài, bên tay trái của T là cửa xỉu, mỗi cửa Dương Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph, Trần Văn L đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Hình thức chơi tài xỉu là tổng số điểm của 03 hột xí ngẫu từ 10 điểm trở xuống là “xỉu”, từ 11 điểm trở lên là “tài”, nếu cả ba mặt của ba hột xí ngẫu giống nhau là “bão”, các con bạc đặt tiền vào bên “xỉu” hoặc bên “tài”, nếu nhà cái lắc có kết quả là “xỉu” thì nhà cái thua bên “xỉu” thắng bên “tài” và ngược lại; nếu kết quả là “bão xỉu” thì nhà cái hòa bên “xỉu” thắng bên “tài” và ngược lại. Chơi đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện G phối hợp Công an xã C, huyện G bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra các con bạc khai nhận: T làm cái lắc tài xỉu được 10 ván, L tham gia đặt tài xỉu được 10 ván, H tham gia được 04 ván, P tham gia được 02 ván thì bị bắt quả tang. Cụ thể; ván thứ nhất T và L tham gia đánh bạc, L đặt tiền cửa “tài” 20.000 đồng, T lắc ra “xỉu”, L thua số tiền 20.000 đồng; ván thứ hai gồm có T, H, L tham gia đánh bạc, T là người làm cái, L không nhớ đặt cửa tài hay cửa xỉu và số tiền đặt, H đặt cửa “tài” 30.000 đồng, ván này T lắc ra “xỉu” nên H thua số tiền 30.000 đồng; ván cuối trước khi bị bắt quả tang, T là người làm cái, L đặt cửa “xỉu” 50.000 đồng, H đặt cửa “tài” 20.000 đồng, P đặt cửa “tài” 20.000 đồng, ván này T lắc ra “xỉu”, T thắng của H, P số tiền 40.000 đồng và thua L số tiền 50.000 đồng, khi đồ xong chưa chung chi tiền thắng thua thì bị bắt quả tang nên các khoản tiền chơi đánh bạc, thắng thua T, L, P, H đều bỏ lại tại chiếu bạc.

Cơ quan điều tra thu tại chiếu bạc: tiền Việt Nam 2.090.000 đồng; 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngẫu, 01 đĩa bằng sành loại nhỏ, 01 nắp nhựa màu đỏ bên ngoài được quấn băng keo màu đen; thu trên người của Dương Thị Ngọc H số tiền 300.000 đồng; Phan Thanh T số tiền 1.780.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; Nguyễn Văn Ph số tiền 3.750.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng; Trần Văn L số tiền 500.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 05-8-2020, bị cáo Dương Thị Ngọc H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo;

- Ngày 10-8-2020, bị cáo Phan Thanh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 06 tháng tù và bị cáo H 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo T cung cấp thêm tình tiết có mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo H cung cấp thêm tình tiết có cha, mẹ bị bệnh mất khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang mang thai 05 tuần tuổi; nhưng trước đó các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 tháng tù và bị cáo Dương Thị Ngọc H 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Ngọc H phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh đối với bị cáo H. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, thấy rằng ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo H theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo H cung cấp

thêm tình tiết có cha, mẹ bị bệnh mất khả năng lao động, bị cáo cung cấp phiếu siêu âm đang mang thai 05 tuần tuổi, hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo học vấn thấp, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ và cha, mẹ bị bệnh mất khả năng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo H được hưởng án treo.

Các bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự. Nhưng vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 04/12/2019, tại ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H bị bắt quả tang vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu với Nguyễn Văn Ph và Trần Văn L, tổng số tiền dùng vào đánh bạc trái phép là 2.390.000 đồng. Với ý thức, hành vi, nhân thân và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H yêu cầu được hưởng án treo; thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: các bị cáo trước đó đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên được xem là có nhân thân không tốt, tuy nhiên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T có con nhỏ, bị cáo H có ông nội là liệt sĩ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo T 06 tháng tù và bị cáo H 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình

sự, vì mục đích thu lợi bất chính đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác. Về nhân thân các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, vì vậy các bị cáo phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý, nhưng các bị cáo vẫn không chịu cải sửa bản thân lại phạm tội đánh bạc, điều đó đã thể hiện về ý thức các bị cáo xem thường pháp luật và khó để tự cải tạo giáo dục. Vì vậy; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp thêm tình tiết có mẹ ruột là người có công với cách mạng, bị cáo H cung cấp thêm tình tiết có cha, mẹ ruột bị bệnh mất khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình và cung cấp giấy siêu âm đang mang thai 05 tuần tuổi để yêu cầu được hưởng án treo. Tuy nhiên, do các bị cáo trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự, được xem là có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Người bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo cho bị cáo Dương Thị Ngọc H được hưởng án treo là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T và Dương Thị Ngọc H ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số:

25/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre;

[1.1]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

[1.2]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Thị Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện G (3b);
- VKSND huyện G (1b);
- Công an huyện G (1b);
- Bị cáo (2b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- UBND thị trấn G (1b);
- UBND xã C, huyện G (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông